

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày 12-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Doanh

2. Ông Nguyễn Xuân Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày, 27/6/2023, 12/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Văn H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 26/4/1988, tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKKTTT và chỗ ở hiện nay: Thôn SB, xã TQ, huyện LNg, tỉnh BG; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông La Văn Hoàng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 15/12/2022, đến ngày 17/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh La Văn L, sinh năm 1988 (vắng mặt).
- Chị Trần Thị H, sinh năm 1993 (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn SB, xã TQ, huyện LNg, tỉnh BG.

***Người chứng kiến:**

- Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 05 phút ngày 15/12/2022, tại đường giao thông liên xã thuộc địa phận Thôn ĐT, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG, tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Công an xã Thanh Hải, phát hiện có 02 đối tượng có biểu hiện nghi vấn mua bán pháo nổ. Khi thấy lực lượng công an, một đối tượng bỏ chạy thoát, tổ công tác bắt giữ được 01 đối tượng, khai tên là La Văn H, sinh năm 1988, trú tại thôn SB, xã TQ, huyện LNg, tỉnh BG. Kiểm tra trên yên xe mô tô nhãn hiệu Honda wave S màu đỏ đen, biển kiểm soát 30N9- 5312 của La Văn H có 01 thùng cattong bên trong đựng 06 túi nilon màu đen, trong đó có 05 túi nilon màu đen bên trong mỗi túi đựng 01 dây (tràng) gồm các vật hình trụ được tạo thành từ loại giấy màu đỏ quấn bên ngoài, hai đầu được bịt kín bằng cát và keo dán, tại một đầu của mỗi vật hình trụ có gắn dây ngòi và liên kết lại với nhau thành dây (tràng), tổng khối lượng là 9,0kg, nghi là pháo nổ và 10 khối hình trụ bên ngoài quấn giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín bằng cát và keo dán, đầu của mỗi vật được gắn dây ngòi màu xanh, kích thước (11x4,5)cm, có khối lượng 01kg, nghi là pháo nổ. La Văn H khai toàn bộ số vật chứng đựng trong thùng cattong nêu trên đều là pháo nổ do La Văn L, sinh năm 1988, trú tại thôn SB, xã TQ, huyện LNg, tỉnh BG thuê Hòa chở giao cho người đàn ông đã bỏ chạy nêu trên. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong số vật chứng nêu trên vào 01 thùng cattong kích thước (50x30x33)cm, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hòa, thu giữ vật chứng được niêm phong trong thùng cattong kích thước (50x30x33)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng, model 2201117TG bên trong lắp 02 sim điện thoại và 01 xe mô tô biển kiểm soát 30N9- 5312.

Cùng ngày 15/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám xét nơi ở của La Văn H và khám xét nơi ở của La Văn L tại thôn

SB, xã TQ, huyện LNg, tỉnh BG. Kết quả khám xét nơi ở của La Văn H không thu giữ gì; khám xét nơi ở của La Văn L, thu giữ: 103 tờ giấy màu đỏ có kích thước (76 x 55) cm được xếp cuộn thành tập; 03 vật hình trụ có kích thước (10 x 4)cm được cuộn bằng giấy màu đỏ; 02 vật hình trụ có kích thước (11 x 4)cm được quấn bằng giấy có màu đỏ; 01 lọ keo bên ngoài có chữ 502, đã sử dụng.

Ngày 15/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tang vật thu giữ được niêm phong trong thùng cattong kích thước (502x30x33). Tại Bản Kết luận giám định số 2312/KL-KTHS ngày 17/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 (một) thùng bìa cát tông kích thước (502x30x33)cm đã được niêm phong gửi giám định: 05 (năm) dây (tràng) gồm các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, một đầu gắn dây dẫn, được liên kết với nhau (đựng trong 05 túi ni lon màu đen) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 9,0 kg; 10 (mười) khối hình trụ, mỗi khối đều có chiều cao 11cm, đường kính 4,5cm, vỏ giấy màu đỏ, một đầu gắn dây dẫn (đựng trong 01 túi ni lon màu đen) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 1,0 kg.

Về nguồn gốc số pháo nổ nêu trên, quá trình điều tra La Văn H khai: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, La Văn L sử dụng số điện thoại 0342.317.555 gọi đến số điện thoại 0356.762.952 của Hòa thuê Hòa đến nhà Luyến lấy pháo nổ chở vào xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn. Sau đó Hòa điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave S màu đỏ đen, biển kiểm soát 30N9- 5312 đi đến nhà Luyến. Khi Hòa đến gần nhà Luyến thì Luyến mang 01 thùng cát tông bên trong chứa pháo nổ ra giao cho Hòa và thuê Hòa với giá 100.000 đồng để Hòa vận chuyển đến khu vực cổng doanh trại Trung Đoàn 95 thuộc Thôn ĐT, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG để giao cho người mua pháo. Đồng thời Luyến cho Hòa số điện thoại 0337.517.500 của người mua pháo và bảo Hòa khi đến nơi thì điện thoại cho người đó đến nhận pháo. Hòa nhất trí và cho thùng cattong chứa số pháo nổ nêu trên lên xe mô tô chở đến đối diện cổng doanh trại Trung đoàn 95, tại đây Hòa gọi vào số điện thoại của người mua pháo mà Luyến đưa cho và hỏi “đang ở đâu”, người đó nói “sắp đến rồi”. Khoảng 10 phút sau có 01 người đàn ông đi đến, khi Hòa và người này đang giao dịch việc mua bán pháo thì thấy lực lượng Công an đến, người đàn ông đó bỏ chạy được, còn Hòa bị bắt giữ. (BL 34-37, 61-67, 132-133, 167-167, 261-262).

Ngày 15/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, model 2201117TG đã thu giữ của La Văn H. Kết quả kiểm tra trong nhật ký cuộc gọi đi, đến vào ngày 15/12/2022 số điện thoại của Hòa có liên lạc với các số thuê bao 0342.317.555; 0337.517.500.(BL: 5-15)

Ngày 17/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại Nokia, màu xanh của La Văn L, điện thoại đang sử dụng sim số 0355750706. Kết

quả không phát hiện thấy có nội dung liên lạc đến số máy điện thoại 0356.762.952 của La Văn H. (BL: 66-90)

Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín về thông tin chủ sở hữu và các cuộc gọi, tin nhắn đi, đến của các số điện thoại 0342.317.555, 0356.762.952 và 0337.517.500, thời điểm từ ngày 01/12/2022 đến ngày 15/12/2022. Tại văn bản trả lời của Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội cung cấp: Số điện thoại 0342.317.555 đăng ký tên La Văn L, sinh năm 1988, trú tại thôn SB, xã TQ, huyện LNg, tỉnh BG; số điện thoại 0356.762.952 đăng ký tên Triệu Thị Phan, sinh năm 1969 ở thôn Na Lang, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; số điện thoại 0337.517.500 đăng ký tên Lê Hoàng Huy, sinh năm 1996, ở Phường 1, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.(BL: 153, 170-179,182,227-233).

Đối với La Văn L, tại cơ quan điều tra Luyến khai ngày 15/12/2022 Luyến đi xuống bến xe Gia Lâm, Hà Nội để tìm việc làm, không có ở nhà và không được thuê La Văn H vận chuyển pháo nổ vào xã Thanh Hải. Trước đó Luyến có dùng số điện thoại 03642.317555, đăng ký tên Luyến, đến khoảng cuối tháng 9/2022 Luyến bị mất điện thoại và sim. Từ đầu tháng 12/2022 đến nay Luyến sử dụng chiếc điện thoại Nokia, màu xanh lắp sim số 0355750706, sim này Luyến chưa đăng ký. Ngày 17/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành đối chất giữa La Văn H và La Văn L, kết quả các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của La Văn H không còn căn cứ nào khác xác định La Văn L thuê Hòa vận chuyển pháo nổ, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ xử lý sau.

Đối với đối tượng lạ mặt mua bán pháo với La Văn H, quá trình điều tra Hòa khai không quen biết với người này, chỉ được Luyến thuê vận chuyển và cho số điện thoại của người này là 0337.517.500, cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu thông tin của số điện thoại nêu trên xác định chủ sở hữu là Lê Hoàng Huy, sinh năm 1996, ở Phường 1, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên qua xác minh tại địa chỉ này thì không có ai tên là Lê Hoàng Huy. Hiện chưa xác định được đối tượng này là ai, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 30N9- 5312, nhãn hiệu Honda wave S màu đỏ đen La Văn H sử dụng chở pháo nổ, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của bà Nguyễn Thị Th là mẹ ruột của La Văn H, khi cho Hòa mượn xe, bà Thiệp không biết việc Hòa dùng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Thiệp là có căn cứ.

Đối với số đồ vật gồm 103 tờ giấy màu đỏ có kích thước (76 x 55) cm; 03 vật hình trụ kích thước (10 x 4)cm được cuốn bằng giấy màu đỏ; 02 vật hình trụ kích

thước (11 x 4)cm được quấn bằng giấy màu đỏ; 01 lọ keo dính bên ngoài có chữ 502 đã sử dụng, quá trình điều tra La Văn L và chị Nguyễn Thị Hường (là vợ của Luyến) khai 103 tờ giấy màu đỏ là do chị Hường mua về để bán, 05 vật hình trụ nêu trên là do chị Hường làm đồ chơi Noen cho con, còn 01 lọ keo 502 dùng để dán dây dếp.

*Về vật chứng vụ án: Ngày 10/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Th: 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 30N9- 5312 nhãn hiệu Honda Waves, màu đỏ đen đã qua sử dụng.

Đối với số vật chứng gồm: 01 (một) thùng bìa cát tông, kích thước (502x30x33) cm, bên trong đựng 10 kg pháo nổ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng, model 2201117TG và các đồ vật thu giữ khi khám xét: 103 tờ giấy màu đỏ có kích thước (76 x 55) cm; 03 vật hình trụ kích thước (10 x 4)cm được cuốn bằng giấy màu đỏ; 02 vật hình trụ kích thước (11 x 4)cm được quấn bằng giấy màu đỏ; 01 lọ keo dính bên ngoài có chữ 502 đã sử dụng được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, La Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số: 67/CT-VKS - LNg ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo La Văn H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo La Văn H khai: Quá trình điều tra bị cáo khai La Văn L là người thuê bị cáo chở pháo nổ đi giao cho 01 người muốn mua pháo của Luyến. Tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm, bị cáo thừa nhận mục đích bị cáo vận chuyển số pháo nổ đến khu vực cây xăng quân đội trên đường giao thông liên xã thuộc địa phận Thôn ĐT, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG để bán cho một người không quen biết. Bị cáo không nhận tiền, lợi ích gì của La Văn L liên quan đến hành vi vận chuyển, buôn bán pháo nổ. Viện kiểm sát truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Th khai: Bà không biết việc La Văn H buôn bán pháo nổ. Nay bà đã được nhận lại 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 30N9- 5312 nhãn hiệu Honda Waves, màu đỏ đen đã qua sử dụng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được HĐXX công bố lời khai. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến gì.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo La Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng bia cát tông, kích thước (502x30x33) cm, bên trong đựng 10 kg pháo nổ; 103 tờ giấy màu đỏ có kích thước (76 x 55) cm; 03 vật hình trụ kích thước (10 x 4)cm được cuốn bằng giấy màu đỏ; 02 vật hình trụ kích thước (11 x 4)cm được quấn bằng giấy màu đỏ; 01 lọ keo dính bên ngoài có chữ 502 đã sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng, model 2201117TG của bị cáo La Văn H.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo La Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai; hiện nay bị cáo bị nhiều bệnh, sức khỏe yếu, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào mẹ già. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ

và các tài liệu của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 05 phút ngày 15/12/2022, tại Thôn ĐT, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG, La Văn H đang thỏa thuận bán 10 kg pháo nổ cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Công an xã Thanh Hải phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi nêu trên của La Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và đề nghị HĐXX kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[4] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, làm ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được pháo nổ là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán nhưng vì vụ lợi bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về căn cứ quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; năm 2023 bị cáo được Hội nạn nhân chất độc da cam/đioxin huyện Lục Ngạn cấp Giấy chứng nhận tấm lòng nhân ái, qua đó thể hiện bị cáo tích cực tham gia hoạt động từ thiện tại địa phương; trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền án phí 200.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0004684 ngày 11/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn); bị cáo có ông nội là ông La Văn Phẩm được Nhà nước tặng nhiều huân, huy chương kháng chiến, thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do vậy, để đảm bảo tính khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận; hành vi của bị cáo bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời nên thực tế chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng và bị cáo chưa thụ được lợi bất chính. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo (được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy bị cáo La Văn H có đủ điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của Viện kiểm sát về việc cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Đối với tội phạm này ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo chưa thu được lợi bất chính; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng; bị cáo hiện đang phải điều trị nhiều bệnh lý và sống phụ thuộc vào mẹ già. Do vậy, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số vật chứng gồm: 01 (một) thùng bìa cát tông, kích thước (502x30x33) cm, bên trong đựng 10 kg pháo nổ; 103 tờ giấy màu đỏ có kích thước (76 x 55) cm; 03 vật hình trụ kích thước (10 x 4)cm được cuốn bằng giấy màu đỏ; 02 vật hình trụ kích thước (11 x 4)cm được quấn bằng giấy màu đỏ; 01 lọ keo dính bên ngoài có chữ 502 đã sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng, model 2201117TG bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về các nội dung khác:

Đối với La Văn L, tại cơ quan điều tra Luyên khai ngày 15/12/2022 Luyên đi xuống bến xe Gia Lâm, Hà Nội để tìm việc làm, không có ở nhà và không được thuê La Văn H vận chuyển pháo nổ vào xã Thanh Hải. Trước đó Luyên có dùng số điện thoại 03642.317555, đăng ký tên Luyên, đến khoảng cuối tháng 9/2022 Luyên bị mất điện thoại và sim. Từ đầu tháng 12/2022 đến nay Luyên sử dụng chiếc điện thoại Nokia, màu xanh lắp sim số 0355750706, sim này Luyên chưa đăng ký. Ngày 17/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành đối chất giữa La Văn H và La Văn L, kết quả các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của La Văn H không còn căn cứ nào khác xác định La Văn L thuê Hòa vận chuyển pháo nổ, do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ xử lý sau.

Đối với đối tượng lạ mặt mua bán pháo với La Văn H, quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng này là ai, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 30N9- 5312, nhãn hiệu Honda wave S màu đỏ đen của bà Nguyễn Thị Th, khi cho Hòa mượn xe, bà Thiệp không biết việc Hòa dùng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Thiệp là có căn cứ.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc bị cáo La Văn H phải chịu án phí HSST như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo La Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/7/2023).

Giao bị cáo La Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng bìa cát tông, kích thước (502x30x33) cm, bên trong đựng 10 kg pháo nổ; 103 tờ giấy màu đỏ có kích thước (76 x 55) cm; 03 vật hình trụ kích thước (10x4)cm được cuộn bằng giấy đỏ; 02 vật hình trụ kích thước (11x4)cm được quấn bằng giấy màu đỏ; 01 lọ keo dính bên ngoài có chữ 502 đã sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng, model 2201117TG của bị cáo La Văn H.

(Những vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng; Biên lai thu tiền giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo La Văn H phải chịu phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Tân Quang;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Văn phòng và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Sâm